

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH

Số: .2023/GPSC (GPCT)

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần dịch vụ Kinh Bắc.

- Địa chỉ: Lô B7, KCN Quế Võ, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

- Người liên hệ: Ông Bùi Ngọc Quân Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Địa chỉ liên hệ: Lô B7, KCN Quế Võ, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

- Điện thoại: 0222.221.6666.

2. Hiện trạng công trình:

- Lô đất xây dựng: Một phần Lô O (O1-2÷O1-7), KCN Quang Châu; diện tích lô đất: 59.951m²; diện tích xây dựng 42.377 m².

- Hiện trạng công trình sửa chữa, cải tạo:

+ Nhà xưởng O1-5 (ký hiệu 01 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể): Diện tích xây dựng: 5.760 m² (KT: 144m x 40m); Diện tích sàn: 5.760 m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình +12,7m.

+ Nhà kho O1-6 (ký hiệu 02 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể): Diện tích xây dựng: 5.760 m² (KT: 144m x 40m); Diện tích sàn: 5.760 m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình +12,7m.

3. Được phép xây dựng, sửa chữa và cải tạo nội dung sau: Sửa chữa cải tạo nhà xưởng O1-5, O1-6 và bổ sung hạng mục phụ trợ.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp, cấp III.

- Theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp - NTD lập: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Số HAN-00024983 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 05/7/2019. Chủ trì thiết kế các bộ môn:

STT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Thiết kế kiến trúc	Bùi Mạnh Cường	HAN-05-2021-0011 Ngày 03/01/2022	Sở quy hoạch kiến trúc Hà Nội
2	Thiết kế kết cấu	Trần Hồng Sáng	BXD-00097670 Ngày 28/7/2020	Cục quản lý hoạt động xây dựng/Bộ xây dựng

+ Đơn vị thẩm tra: Trung tâm Hỗ trợ đầu tư Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang lập: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng Số BAG - 00056807 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/8/2022. Chủ trì thiết kế các bộ môn:

STT	Chủ trì bộ môn	Họ và tên	Số chứng chỉ	Nơi cấp
1	Thiết kế kiến trúc	KTS. Nguyễn Minh Tuấn	BAG-00053318 Ngày 19/03/2019	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang
2	Thiết kế kết cấu	KS. Tôn Thất Việt Anh	BXD-00097626 Ngày 28/07/2020	Cục quản lý hoạt động xây dựng/Bộ xây dựng

- Công trình được cấp phép sửa chữa, cải tạo gồm: Sửa chữa cải tạo nhà xưởng O1-5, O1-6 và bổ sung hạng mục phụ trợ, cụ thể như sau:

+ Nhà xưởng O1-5 (*ký hiệu 01 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Cải tạo nhà xưởng ngăn cách vách, trần thạch cao thành khu vực văn phòng có diện tích 640m² (trục 1-3 giao trục A-F), cao 2,95m; Cải tạo ngăn bằng vách ALC ngăn cháy, cửa thép chống cháy thành khu nhà ăn có diện tích 320m² (trục 3-4 giao trục A-F), cao 2,9m; Cải tạo xây tường xây gạch ngăn tạo thành Khu vệ sinh (trục 17-18 giao E-F); Cải tạo ngăn thành Phòng máy nén khí, phòng dụng cụ thiết bị có diện tích 124m² (trục 18-19 giao trục A-C).

+ Nhà kho O1-6 (*ký hiệu 02 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Cải tạo xây tường ngăn thành khu vệ sinh (trục 3-4 giao trục E-F); ngăn tường panel EPS dày 50, trần thạch cao tại một số vị trí thành các phòng phục vụ nhu cầu sản xuất, trục (1-4 giao trục D-F) và trục (18-19 giao trục A-C); Bổ sung cửa đi 1 cánh và 2 cánh nhôm kính, cửa sổ chớp nhôm; Nền sơn epoxy.

+ Các hạng mục phụ trợ khác (bổ sung): (1) Nhà bảo vệ 1 (*ký hiệu 04A trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Diện tích xây dựng: 20,59 m²; tổng diện tích sàn: 20,59 m²; chiều cao công trình: 3,20 m; số tầng : 01 tầng; cốt nền nhà (cốt ±0.0) cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,30m; (2) Nhà bảo vệ 2 (*ký hiệu 04B trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Diện tích xây dựng: 76,61 m²; tổng diện tích sàn: 76,61 m²; chiều cao công trình: 3,20 m; số tầng: 01 tầng; cốt nền nhà (cốt ±0.0) cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,20m; (3) 04 mái nổi canopy (*ký hiệu 05 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Tổng diện tích xây dựng: 465.20 m² (116.3m²/mái); tổng diện tích sàn: 465,20 m²; chiều cao công trình: 4,50m; số tầng : 01 tầng; cốt nền nhà (cốt ±0.0) bằng cốt nền nhà xưởng; (4) Nhà bơm (*ký hiệu 10 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Diện tích xây dựng: 28,7 m²; tổng diện tích sàn: 28,7 m²; Chiều cao công trình: 4,51m; Số tầng: 01 tầng; cốt nền nhà (cốt ±0.0) cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,50m; (5) Bể chứa nước PCCC (*ký hiệu 09A – 09B trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Tổng diện tích 06 bể: 184,5m²; chiều cao công trình:

4,5m; thành bể: Các tấm Inox kích thước 1.000x1.000mm hàn gắn tạo khối; (6) Nhà rác (*ký hiệu 11 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Diện tích xây dựng 200m²; diện tích sàn: 200m²; số tầng: 01 tầng; chiều cao công trình 6,425m; cốt nền nhà (cốt ±0.0) cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,20m; (7) Chòi hút thuốc (*ký hiệu 12 trên bản vẽ mặt bằng tổng thể*): Diện tích xây dựng 26,46m²; số tầng: 01 tầng; chiều cao công trình 2,55m; cốt nền nhà (cốt ±0.0) là cốt mặt bể nước có sẵn.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 045852 ngày 28/12/2022 và số DI 361018 ngày 26/4/2023 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty cổ phần dịch vụ Kinh Bắc.

4. Hiệu lực khởi công: Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần dịch vụ Kinh Bắc;
- Lãnh đạo Ban;
- CB trực 1 cửa.
- Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang;
- Lưu: VT, QHXD.

**KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Như Long

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định (*Phụ lục V Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*)
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày ... tháng năm

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
(ký tên, đóng dấu)